

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 28/9/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Quỳnh; bà Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐ-ST, ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trương Thị M - Sinh năm 1981

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – có mặt

Bị đơn: anh Trương Văn T – Sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị M trình bày: Chị và anh Trương Văn T kết hôn với nhau ngày 05/11/1999, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C. Quá trình vợ chồng chung sống do điều kiện kinh tế khó khăn nên năm 2009, anh T đi làm ăn ở Miền nam, thỉnh thoảng mới về thăm vợ con, nhưng từ năm 2013 anh T không liên lạc gì với vợ con và cũng không nói cho chị biết địa chỉ làm ở đâu, kể cả khi bố anh T mất anh cũng không về chịu tang. Tháng 11/2019 chị đã làm đơn yêu cầu tuyên bố anh Trương Văn T mất tích. Ngày 01/6/2020, Tòa án nhân dân huyện C đã ra Quyết định số: 03/2020/ST-VDS, tuyên bố anh Trương Văn T mất tích. Nay để bảo đảm quyền và lợi ích cho

mình, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Trương Thị A – sinh ngày 28/5/1999 và cháu Trương Thị T – sinh ngày 08/5/2007. Cháu A đã thành niên, còn cháu T vẫn đang ở với chị nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu đến tuổi thành niên

Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56; 81; 82 – Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 – BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị M được ly hôn anh T; về con cái: Giao cháu Trương Thị T – sinh ngày 05/8/2007 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản: chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí chị M phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trương Thị M làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Trương Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật : Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ngày 01/6/2020 anh Trương Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố mất tích, để đảm bảo quyền lợi cho anh T. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, anh T vắng mặt. Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, đã tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định, nay anh T vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị M và anh Trương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, Thanh Hóa, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Từ năm 2009 anh T đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về, từ năm 2013 anh T không liên lạc gì với gia đình. Chị M đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh T. Ngày 01/6/2020, Tòa án nhân dân huyện C đã ra Quyết định tuyên bố anh Trương Văn T mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị M là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51; điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Thị A- sinh 28/5/1999 đã thành niên và cháu Trương Thị T – sinh ngày 05/8/2007. Chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu T, cháu T trong bản tự khai ngày 30/7/2020 cũng có nguyện vọng được ở với chị M. Xét nguyện vọng của cháu T là chính đáng nên giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị M phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 96; điểm b khoản 2 điều 227 - Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các điều 51; điều 56; điều 81; điều 82 và điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị M. Xử cho chị Trương Thị M được ly hôn anh Trương Văn T.

Về con chung: Giao cháu Trương Thị T – sinh ngày 05/8/2007 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên .

Về tài sản : Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: chị Trương Thị M phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003341, ngày 21/7/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị M đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện C.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện C.
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh